

Bản án số: 165/2019/DS-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hui*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 350/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị M – sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Phương L – sinh năm 1971 và ông Ký Thanh H - sinh năm 1967. Cùng địa chỉ: Ấp P, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bà Lưu Thị M trình bày:

Bà L là chủ hui, bà là hui viên, bà có tham gia các dây hui của bà L cụ thể như sau:

1/ Ngày 20/10/2016 âm lịch bà L có mở dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở hui 01 lần, dây hui có 27 chung hui. Dây hui này bà có tham gia 02 chung. Hui mãn, chủ hui đã nhận đầy đủ tiền đồng hui của bà nhưng đã bỏ địa phương đi nơi khác không liên lạc được, dây hui này bà đã đóng được 25 lần hui sống cho chủ hui (đóng đến ngày 20/10/2018), số tiền bà đã đóng hui xong cho bà L là 25 lần x 1.000.000 đồng x 2 chung = 50.000.000 đồng. Số tiền này hiện bị đơn vẫn chưa trả xong cho bà.

2/ Ngày 10/7/2017 âm lịch bà L có mở dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, mỗi tháng mở hui 01 lần, dây hui có 31 chung hui. Dây hui này bà có tham gia 02 chung.

Hụi chưa mãn, chủ hụi chủ động gom hụi sống và hụi chết xong bỏ đi nơi khác không liên lạc được, dây hụi này bà đã đóng được 12 lần hụi sống cho chủ hụi (đóng đến ngày 10/6/2018) với số tiền theo đơn khởi kiện là $12 \text{ kỳ} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 24.000.000 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, đối với dây hụi này, tại phiên tòa bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu nhận lại số tiền thực tế mà bà đã đóng hụi cho bà L, ông H được $12 \text{ kỳ} \text{ với số tiền } 6.680.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ chung} = 13.360.000 \text{ đồng}$; yêu cầu về tiền lãi suất từ thời điểm bà L bỏ đi cho đến nay với mức lãi suất theo quy định pháp luật từ tháng 6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 17 tháng, được tính là $1,66\% \times 17 \text{ tháng} \times 13.360.000 \text{ đồng} = 3.770.192 \text{ đồng}$, tổng số tiền số tiền bà yêu cầu đối với dây hụi này 17.130.192 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà yêu cầu phía bị đơn có trách nhiệm trả lại cho bà tổng số tiền nợ hụi là 67.130.192 đồng.

Đối với bị đơn ông Ký Thanh H: Tại bản ghi lời khai ngày 04/10/2019, Tòa án có làm việc với ông H và cho rằng việc bà L làm chủ hụi, đi gom hụi và nợ hụi với các hụi viên như thế nào ông không biết. Vì sở theo dõi hụi, danh sách hụi bà L quản lý, bà L hiện đi làm ở tỉnh Bình Dương hoặc tỉnh Đồng Nai thì ông không biết rõ do ông không liên lạc được với bà L. Các hụi viên có quyền yêu cầu bà L trả nợ hụi và số nợ trên không liên quan đến ông. Do điều kiện ông đi làm ăn nên không có điều kiện tham dự phiên tòa, yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Huỳnh Phương Loan vẫn vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời trình bày quan điểm về tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Tại phiên tòa bà M thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà yêu cầu bà L, ông H trả cho bà tổng số tiền nợ hụi 67.130.192 đồng, việc thay đổi trên là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Phương Loan, ông Ký Thanh H có nơi cư trú tại ấp Phạm Kiệt, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lưu Thị M khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Phương Loan, ông Ký Thanh H trả số tiền nợ là 67.130.192 đồng và không yêu cầu gì khác. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà M là người khởi kiện, bà L và ông H là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự bà M là nguyên đơn, bà L

và ông H là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà L đã được tòa án triệu tập họp lệ những vắng mặt không có lý do, ông H xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định có tham gia các dây hụi do bị đơn làm chủ hụi vào các thời gian nêu trên, bị đơn tự ý lấy tiền của các hụi viên đã đồng và bỏ đi không có mặt địa phương và hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn với số tiền là 67.130.192 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền nêu trên nhưng không gặp được bà L, ông H không thừa nhận có liên quan đến nợ hụi nên không đồng ý trả tiền nợ theo yêu cầu của bà, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền là 67.130.192 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 67.130.192 đồng, về khoản nợ này, nguyên đơn chứng minh việc có tham gia các dây hụi bằng danh sách ghi chép thông tin của các hụi viên và số chân hụi mà mỗi hụi viên tham gia dây hụi. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có tiến hành ghi nhận ý kiến trình bày của những người hụi viên cùng tham gia vào các dây hụi nêu trên với bà M bao gồm bà Ngô Thị Măng, bà Phạm Thị Niềm, bà Nguyễn Thị Tuyết, bà Hồ Kim Chung, bà Văn Tuyết Cẩm, tất cả những người này đều xác định có tham gia các dây hụi nêu trên cùng với bà M do bà L làm chủ hụi. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án có tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng bà L, ông H không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho tòa án để thể hiện sự phản đối yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức, bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận đòi với số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc nguyên đơn có tham gia các dây hụi do bị đơn làm chủ hụi như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra, số tiền nợ hụi nguyên đơn yêu cầu phù hợp với tài liệu bị đơn cung cấp cũng như lời trình bày của những hụi viên khác nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 67.130.192 đồng.

Trong suốt quá trình hình thành và hoạt động của các dây hụi nêu trên, tuy bà L là người trực tiếp đứng tên chủ hụi nhưng ông H có biết điều đó và có không ngăn cản hay có ý kiến phản đối nào khác, nguyên đơn và những người hụi viên tham gia dây hụi đã được ghi nhận ý kiến trình bày đều xác định việc ông H có có trực tiếp nhận tiền đồng hụi hàng tháng của hụi viên, trong thời gian bà L không có mặt tại địa phương thì chính ông H là người trực tiếp đi gom tiền hụi của các hụi viên khi đến hạn trong các dây hụi nêu trên, ông H và bà L là vợ chồng. Từ đó, có căn cứ kết luận ông H có biết và thừa nhận việc tổ chức dây hụi cùng với bà L, có tham gia vào hoạt động của chủ hụi cùng bà L nên ông phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà L thực hiện nghĩa vụ đối với các hụi viên. việc nguyên đơn yêu cầu bà L và ông H cùng nhau thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ hụi là có cơ sở.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Huỳnh Phượng Loan, ông Ký Thanh H phải chịu 67.130.192 đồng x

5% = 3.356.509 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lưu Thị M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Phương L, ông Ký Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Lưu Thị M số tiền 67.130.192 (sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn một trăm chín mươi hai) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Phương L, ông Ký Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 3.356.509 (ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm lẻ chín) đồng. Bà Lưu Thị M không phải chịu án phí, bà có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.850.000 đồng theo biên lai thu số 0003163 ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Bà Lưu Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Huỳnh Phương L, ông Ký Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp